TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 26-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Minh Thúy.

2. Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Mùi Văn A** (tên gọi khác: không), sinh ngày 21 tháng 3 năm 1985 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngH: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùi Văn C (đã chết) và bà Lữ Thị K, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Mùi Thị T, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 26/01/2022 - Có mặt.

2. **Đinh Văn B** (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 10 năm 1995 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Đồng M, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngH: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N, sinh năm 1971 và bà Mùi Thị T, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Đinh Thị D, sinh năm 2001 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 26/01/2022 - Có mặt.

3. **Đinh Văn C** (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 12 năm 1988 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản U, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngH: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn S, sinh năm 1962 và bà Đinh Thị C, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Cầm Thị L, sinh năm 1996 và 04 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 26/01/2022 - Có mặt.

4. **Mùi Văn D** (tên gọi khác: không), sinh ngày 08 tháng 12 năm 1982 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngH: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùi Văn M, sinh năm 1955 và bà Đinh Thị C, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Hà Thị D và 01 con sinh năm 2006; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 27/01/2022 - Có mặt.

5. **Mùi Văn E** (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 12 năm 1970 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngH: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùi Văn K (đã chết) và bà Mùi Thị P (đã chết); bị cáo có vợ là Mùi Thị T, sinh năm 1972 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 26/01/2022 - Có mặt.

6. **Mùi Văn F** (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 5 năm 1974 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề ngH: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùi Văn D (đã chết) và bà Mùi Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Hà Thị T, sinh năm 1972 và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 26/01/2022 - Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Đinh Văn H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: bản B, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Cầm Văn G, sinh năm 1986. Nơi cư trú: bản Nà M, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 24/01/2022, tổ công tác Công an huyện Phù Yên đã phát hiện bắt quả tang Mùi Văn A, Đinh Văn B, Đinh Văn C, Mùi Văn D, Mùi Văn E,

Mùi Văn F, đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép (dưới hình thức đánh ba cây).

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền NHNNVN 5.410.000đ (Năm triệu, bốn trăm mười nghìn đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài.

Quá trình bắt giữ các đối tượng khai nhận cùng nhau đánh bạc (dưới hình thức đánh ba cây) được thua bằng tiền. Căn cứ vào hành vi vi phạm và tang vật thu giữ, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, áp giải 06 đối tượng về Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La làm rõ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Vào tối ngày 23/01/2022, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Đinh Văn H thì Mùi Văn A và Mùi Văn D ở lại uống nước nói chuyện, lúc sau có Đinh Văn B đến chơi, anh H bảo A, D, B uống nước, còn H cầm đèn pin đi soi nhái. Sau đó, A thấy 01 bộ bài tú lơ khơ cũ để trên bàn và nảy sinh ý định đánh bạc rồi rủ B, D đánh bài dưới hình thức chơi ba cây được thua bằng tiền. Lần lượt có Đinh Văn C, Cầm Văn G, Mùi Văn F đến nhà anh H chơi thì thấy A, D, B đang đánh bạc và cũng cùng tham gia đánh bạc, riêng Cầm Văn G không tham gia đánh bạc mà đi ngủ.

Hình thức đánh bạc các bị cáo thỏa thuận như sau: Bộ bài sẽ lọc hết các quân 10, J, Q, K, còn lấy 36 quân bài từ A đến 9 dùng để đánh bạc. Mỗi người chơi sẽ được người cầm chương chia cho 03 quân bài. Người chơi sẽ đặt cược với người cầm chương, mỗi ván cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Sau khi đặt cược, người chơi sẽ so điểm với người cầm chương (cộng tổng 03 quân bài lại). Nếu điểm người chơi lớn hơn người cầm chương thì được coi là thắng, người cầm chương sẽ phải trả cho người thắng số tiền người chơi đã cược với chương. Ngược lại nếu số điểm người chơi nhỏ hơn người cầm chương thì người cầm chương sẽ được nhận số tiền người chơi đã cược. Nếu số điểm giữa người chơi và người cầm chương bằng nhau thì sẽ so chất của 03 quân bài từ cao xuống thấp, lần lượt là chất rô, cơ, tép, bích. Ván đầu tiên người chơi sẽ tiến hành bốc quân bài, ai là người bốc được quân bài cao nhất thì được làm chương. Từ những ván sau nếu người nào được 10 nước cao nhất thì sẽ được thay làm chương. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Mùi Văn A là 1.600.000 đồng, Đinh Văn B là 1.600.000 đồng, Mùi Văn E là 400.000 đồng, Mùi Văn D là 660.000 đồng, Mùi Văn F là 350.000 đồng và Đinh Văn C là 800.000 đồng.

- Ngày 24/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 25/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền vật chứng của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số: 359 ngày 14/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 20/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên quyết định truy tố các bị cáo Mùi Văn A, Đinh Văn B, Đinh Văn C, Mùi Văn D, Mùi Văn E, Mùi Văn F, về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mùi Văn A, Đinh Văn B, Đinh Văn C, Mùi Văn D, Mùi Văn E, Mùi Văn F, phạm tội Đánh bạc và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn A từ 18 (Mười tám) đến 22 (Hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến ngày 26/01/2022 cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn B từ 16 (Mười sáu) đến 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến ngày 26/01/2022 cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn C từ 14 (Mười bốn) đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến ngày 26/01/2022 cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn D từ 14 (Mười bốn) đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến ngày 26/01/2022 cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn E từ 12 (Mười hai) đến 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến ngày 26/01/2022 cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn F từ 12 (Mười hai) đến 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến ngày 26/01/2022 cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 5.410.000đ (Năm triệu, bốn trăm mười nghìn đồng) trong một phong bì đã được niêm phong dán kín.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân trong một phong bì đã được niêm phong dán kín.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm đ Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Miễn án phí cho các bị cáo Mùi Văn A, Đinh Văn B, Mùi Văn D, Mùi Văn E, Mùi Văn F do thuộc trường hợp hộ cận nghèo và hộ nghèo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn đề nghị xét xử Vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên; Bản tự khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 24/01/2022; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số tiền vật chứng thu giữ; Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 23/01/2022, tại bản B, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, các bị cáo Mùi Văn A, Đinh Văn B, Đinh Văn C, Mùi Văn D, Mùi Văn E, Mùi Văn F, đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh ba cây với tổng số tiền 5.410.000 *(Năm triệu bốn trăm mười nghìn đồng)*. Hành vi

trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* đến 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)*, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Phân hóa vai trò phạm tội: Quá trình đánh bạc các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc với nhau mà cùng nhau đánh bạc, do đó đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cần xem xét mức độ phạm tội của từng bị cáo để có một mức án phù hợp, tương xứng với mỗi hành vi của từng bị cáo gây ra.

Bị cáo Mùi Văn A là người khởi xướng, rủ các bị cáo Đinh Văn B, Mùi Văn D cùng tham gia đánh bạc, nên giữ vai trò chính trong vụ án, các bị cáo Đinh Văn B, Mùi Văn D, Đinh Văn C, Mùi Văn F, Mùi Văn E cũng tự thống nhất, tự nguyện tham gia đánh bạc do đó là đồng phạm trong vụ án với vai trò thực hành. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội tại địa phương.

Xét về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Đinh Văn C có bố bị cáo được tăng thưởng Huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có công việc, thu nhập ổn định. Nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, để các bị cáo có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

Đối với thời gian tạm giữ, tạm giam các bị cáo Mùi Văn A, Đinh Văn B, Đinh Văn C, Mùi Văn D, Mùi Văn E, Mùi Văn F, từ ngày 24/01/2022 đến ngày 26/01/2022 sẽ được khấu trừ sau khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa nhận thấy, các bị cáo đều không có công việc làm ổn định, bản thân sống cùng với gia đình và không có tài sản gì có giá trị, các bị cáo thuộc hộ nghèo và cận nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 5.410.000đ (Năm triệu, bốn trăm mười nghìn đồng) là tiền thu giữ của các bị cáo khi bị bắt quả tang gồm: Mùi Văn A là 1.600.000 đồng, Đinh Văn B là 1.600.000 đồng, Mùi Văn E là 400.000 đồng, Mùi Văn D là 660.000 đồng, Mùi Văn F là 350.000 đồng và Đinh Văn C là 800.000 đồng. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định số tiền trên là tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, do đó cần tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 (Ba mươi sáu) quân bài, đã qua sử dụng, phát hiện tạm giữ. Xét là vật đã qua sử dụng cũ và không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Đối với anh Đinh Văn H là chủ nhà, thời điểm các bị cáo đánh bạc, anh H không ở nhà. Anh H không được biết và không đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, không thu tiền hồ. Do đó không không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với anh Cầm Văn G, trong lúc các bị cáo đánh bạc thì anh G đi ngủ, không tham gia đánh bạc. Do đó, không đề cập đến việc giải quyết.

[7] Bị cáo Đinh Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Mùi Văn A, Mùi Văn D, Mùi Văn E, Mùi Văn F được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo. Bị cáo Đinh Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Mùi Văn A, Đinh Văn B phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn A 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi 03 ngày tạm giam, tạm giữ (quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 19 (Mười chín) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn B 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi 03 ngày tạm giam, tạm giữ (quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn C, phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi 03 ngày tạm giam, tạm giữ (quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam

giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 15 (Mười lăm) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Mùi Văn D, Mùi Văn E, Mùi Văn F phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn D 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi 03 ngày tạm giam, tạm giữ (quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 15 (Mười lăm) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn E 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi 03 ngày tạm giam, tạm giữ (quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 13 (Mười ba) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn F 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi 03 ngày tạm giam, tạm giữ (quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 13 (Mười ba) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Giao các bị cáo Mùi Văn A, Mùi Văn D, Đinh Văn B, Mùi Văn E, Mùi Văn F cho Uỷ ban nhân dân xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Đinh Văn C cho Uỷ ban nhân dân xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, về vật chứng của vụ án;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.410.000đ (Năm triệu, bốn trăm mười nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì.

Tịch thu, tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ được đựng trong phong bì niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 27/BB-GNVC ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Đinh Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo: Mùi Văn A, Đinh Văn B, Mùi Văn D, Mùi Văn F, Mùi Văn E.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ B vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2022/TB-TA	*Phù Yên, ngày 02 tháng 6 năm 2022*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2022/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La có lỗi chính tả do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 08 từ trên xuống, trang 2 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"bà Đinh Thị C, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Cầm Thị L, sinh năm 1996"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

"bà Đinh Thị C, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Cầm Thị L1, sinh năm 1996"

2. Về nội dung tại dòng thứ 21 từ trên xuống, trang 3 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"Lần lượt có Đinh Văn H, Cầm Văn C, Mùi Văn Muốn đến nhà anh H"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

"Lần lượt có Đinh Văn H, Cầm Văn C, Mùi Văn M, Mùi Văn L đến nhà anh H"

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện PY;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Tân Phong;
- UBND xã Huy Thượng;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

CHÁNH ÁN

Nguyễn Anh Đức